

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan

2. Bà Phan Thị Mây

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Chứ - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 14/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mùa Thị G, sinh năm 1937. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Chiềng Công, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Mùa A T (Đã chết) và bà: Sùng Thị D (Đã chết); Chồng: Vàng A P, sinh năm 1935 (Là bị cáo cùng vụ án này). Con: Có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2022, chuyển tạm giam ngày 22/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: Vàng A P, sinh năm 1935. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Chiềng Công, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Vàng A C (Đã chết) và bà: Mùa Thị S (Đã chết); Vợ: Mùa Thị G, sinh năm 1937 (Là bị cáo cùng vụ án này). Con: Có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2022, chuyển tạm giam ngày 22/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 14/7/2022 Lực lượng Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý và Đoàn biên phòng Trung Lý đến nhà bị cáo Vàng A P ở bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để rà soát đối tượng nghiện ma túy, khi thấy Tổ công tác vào nhà, bị cáo Vàng A P từ ngoài cửa đi vào phía chiếc giường ngủ bên trong nhà, trên tay phải của bị cáo cầm 01 gói nilon màu đen, Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong gói nilon màu đen của bị cáo Vàng A P có 03 cục màu đỏ và 01 cục màu trắng (Bị cáo đã khai nhận đó là ma túy hồng phiến và heroine). Lúc này, có bị cáo Mùa Thị G, sinh năm 1937 là vợ của bị cáo Vàng A P chạy vào chiếc giường ngủ gần khu vực Tổ công tác và bị cáo Páo đang đứng có biểu hiện nghi vấn. Tiếp tục kiểm tra Tổ công tác phát hiện bên trong 01 túi nilon màu hồng treo ở vách nhà cuối giường ngủ, bên trong là 01 túi nilon màu xanh chứa 158 viên nén màu đỏ và 02 viên màu xanh (Bị cáo G đã khai nhận đó là ma túy hồng phiến). Sau đó, Tổ công tác đã đưa Mùa Thị Giàng và Vàng A P cùng toàn bộ số tang vật về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Vàng A P khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 13/7/2022, bị cáo Páo đang ở nhà tại bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thì có một người đàn ông lạ mặt (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu) vào nhà bị cáo xin hút thuốc lào, bị cáo đồng ý cho người này hút thuốc lào và sau khi người này vào nhà hút thuốc lào xong, bị cáo có hỏi người đàn ông này “có ma túy không cho bị cáo xin một ít để sử dụng”, người đàn ông này đã đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa hồng phiến và heroine, bị cáo nhận số ma túy trên sau đó cất ở đầu giường ngủ của bị cáo rồi đi nghỉ ngơi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14/7/2022 bị cáo lấy số ma túy đã xin được đang để trên đầu giường ngủ để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ vật chứng toàn bộ số tang vật kể trên và đưa người cùng tang vật về trụ sở UBND xã Trung Lý để làm việc.

Về hành vi của bị cáo Mùa Thị G khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 7/2022, Mùa Thị G không nhớ rõ ngày, giờ, khi đi xem rẫy tại bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì Mùa Thị G gặp một người đàn ông dân tộc

Mông (không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu) đến hỏi bị cáo có mua ma túy làm thuốc không, nghe nói vậy bị cáo đồng ý rồi lấy 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) trong người ra đưa cho người đàn ông này và người này đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên hồng phiến, bị cáo có xem nhưng không đếm số lượng là bao nhiêu viên. Sau khi Mùa Thị G nhận ma túy, bị cáo cầm bên tay phải và đi lên chòi rẫy, đến chòi bị cáo lấy gói nilon màu hồng gói lại. Đến chiều khi làm việc xong bị cáo đi về nhà và treo gói ma túy lên vách nhà ở phía cuối giường ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30, ngày 14/7/2022 có Lực lượng Công an vào kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện gói ma túy bị cáo treo ở vách nhà phía cuối giường ngủ là 01 gói nilon màu hồng có túi nilon màu xanh bên trong túi nilon màu xanh có chứa 158 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, bị cáo khai số ma túy này mục đích để sử dụng cho việc chăn nuôi. Sau đó lực lượng Công an đã tuyên bố bắt quả tang đối với bị cáo Mùa Thị G, thu giữ toàn bộ vật chứng, đưa về trụ sở UBND xã Trung Lý để làm việc.

Tại bản kết luận giám định ma túy số: 2494/KL-KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá như sau:

- 03 cục màu đỏ của phong bì mặt trước có ghi “vật chứng thu giữ của Vàng A P” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,117g (Không phải một một bảy gam) loại: Methamphetamine.

- 01 cục trắng màu hồng của phong bì mặt trước có ghi “vật chứng thu giữ của Vàng A P” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,023g (Không phải không hai ba gam) loại: Heroine, Methamphetamine.

- 158 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ của Mùa Thị G” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,420g (Một năm phải bốn hai không gam) loại: Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ của Mùa Thị G” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g (Không phải một chín năm gam) loại: Methamphetamine.

Tổng khối lượng chất ma túy mà Bị cáo Mùa Thị G tàng trữ là: 15,615g Methamphetamine.

Tổng 02 chất ma túy bị cáo Vàng A P tàng trữ là: 0,14gam ma túy các loại.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-ML ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Vàng A P theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Mùa Thị G theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người cao

tuổi (đủ 70 tuổi). Các bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Vàng A P;

Điều 38; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Mùa Thị G.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Mùa Thị G từ **05** năm đến **05** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Xử phạt bị cáo Vàng A P từ **13-15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trông trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, các bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người đủ 70 tuổi, sức khỏe yếu, các bị cáo không được đi học nên dẫn đến nhận thức về pháp luật bị hạn chế, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trong vụ án này các bị cáo là vợ chồng với nhau, là người nghiện ma túy. Nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với mục đích để sử dụng cho bản thân và chăn nuôi gia súc, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Hành vi của các bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Vàng A P có hành vi tàng trữ 0,14g ma túy Methamphetamine và Heroine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Mùa Thị G có hành vi tàng trữ 15,615g ma túy Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái pháp chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải và là đều là người đủ 70 tuổi, các bị cáo là người nghiện chất ma túy, chỉ sử cho bản thân và chăn nuôi gia súc, không có mục đích gì khác; vì vậy, cần áp dụng điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS. Hơn nữa các bị cáo là vợ chồng, người dân tộc thiểu số (H'Mông), không biết chữ, dẫn đến hạn chế một phần về pháp luật, nên HĐXX sẽ đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo Vàng A P là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận. Đối với Mùa Thị G thì mức đề nghị của địa diện VKS chưa tương xứng với khối lượng ma túy thu giữ, nên HĐXX sẽ áp dụng một hình phạt cao hơn mức địa diện VKS đã đề nghị đối với Mùa Thị G.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....”. Nhưng xét các bị cáo làm nương rẫy, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hết tuổi lao động, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

[8] Các nhận định khác: Các bị cáo khai báo, những người lạ mặt đã bán ma túy cho các bị cáo, thì các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ ở vụ án này.

[9] Xét về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s, điểm o khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A P.

Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s, điểm o khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mùa Thị G.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Mùa Thị G** và **Vàng A P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Mùa Thị G 06** (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (14/7/2022).

Xử phạt bị cáo **Vàng A P 13** (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (14/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định ghi vụ Vàng A P, Mùa Thị G được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Phạm Văn H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Biên bản giao nhận vật chứng số: 19/2023/TV-CCTHADS ngày 14/11/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Vàng A P và Mùa Thị G.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ – Công an H. Mường Lát;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS – Công an H. Mùong Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mùong Lát;
- Chi cục THADS huyện Mùong Lát;
- UBND xã Trung Lý, Huyện Mùong Lát;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

